TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00690

R 16/8/2011

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Kinh doanh kho vận (208467) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 15/07/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD304 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09150004	BÙI THỊ	ÁI	DH09TM			10	10	0
2	09150006	THÁI BÁ	BÌNH	DH09TM			10	10	0
3	08150013	NGUYỄN THỊ CẨM	CHI	DH08TM			10	10	0
4	09150007	NGUYỄN THỊ NGỌC	CHI	DH09TM			10	10	0
5	09150008	PHAN HOÀNG THANH T	CHI	DH09TM			8	8	0
6	09150009	PHAN THỊ	DIỄM	DH09TM			9,9	9	9
7	09159001	PHẠM LƯƠNG HOÀNG	DIỆU	DH09TM			10	10	0
8	09150013	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	DUNG	DH09TM			10	10	0
9	09150015	PHẠM HUỲNH THANH	DUY	DH09TM			9,9	9	9
10	08150019	PHÙNG CHẤN	DUY	DH08TM			9	9	0
11	09150016	BÙI THỊ KIM	DUYÊN	DH09TM			10	10	0
12	09150018	TRẦN QUANG	ĐẠI	DH09TM			9,2	9	2
13	09150019	DƯƠNG QUỐC	ĐẠT	DH09TM			10	10	0
14	08150026	HUỲNH THỊ HẰNG	EM	DH08TM			10	10	0
15	09150025	PHẠM THỊ THU	HÀ	DH09TM			0	0	0
16	09150028	NGUYỄN MINH	HẠNH	DH09TM			9,7	9	7
17	09150029	LÊ THỊ	HẰNG	DH09TM			10	10	0
18	09150031	MẠNH THỊ THU	HẰNG	DH09TM			10	10	0

Số bài: 32 ; Số tờ: 32

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 15 tháng 07 năm 2011

Ng T Bình Minh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00690

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Kinh doanh kho vận (208467) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 15/07/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD304 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08150038	NGUYỄN THỊ MINH	HẰN	DH08TM			9,8	9	8
20	08150039	KIỀU THỊ KIM	HIỀN	DH08TM			9,2	9	2
21	08150041	PHẠM THỊ MINH	HIẾU	DH08TM			10	10	0
22	09150035	TRƯƠNG HOÀNG	HOA	DH09TM			7,8	7	8
23	08150048	ĐỖ XUÂN	HÒA	DH08TM			10	10	0
24	09150037	HÀ THỊ HỒNG	HUẾ	DH09TM			10	10	0
25	09150038	NGUYỄN THỊ BÍCH	HUỆ	DH09TM			10	10	0
26	08150054	TRỊNH THỊ	HUYỀN	DH08TM			9,4	9	4
27	08150057	DƯƠNG THỊ THIÊN	HƯƠNG	DH08TM			Vắng	Vắng	
28	09150043	LÊ THỊ NGỌC	KHÁNH	DH09TM			9,5	9	5
29	09150045	TRẦN THỊ	KHUYÊN	DH09TM			10	10	0
30	08150064	HUỲNH MAI	LAN	DH08TM			10	10	0
31	09150052	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	DH09TM			9,8	9	8
32	09150054	TRẦN THỊ NGỌC	LINH	DH09TM			10	10	0
33	09150058	ĐOÀN NGUYỄN THÀNH	LUÂN	DH09TM			10	10	0
34	09150060	BÙI THẢO	LY	DH09TM			10	10	0

Số bài: 32 ; Số tờ: 32

Cán bộ coi thi 1&2

Phan Văn Tạo

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ng. T. Bích Minh

Ngày 15 tháng 7 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00716 R 1618/2011 Trang 1/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Kinh doanh kho vận (208467) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 15/07/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD305 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09150061	NGUYỄN ĐĂNG	MẪN	DH09TM			9,9	9	9
2	08150190	HUỲNH THỊ NGỌC	NỮ	DH09TM			10	10	0
3	08150109	LÊ ANH	PHƯƠNG	DH08TM			10	10	0
4	08150114	TRẦN THỊ KIỀU	PHƯƠNG	DH08TM			10	10	0
5	09150075	VÕ THỊ YẾN	PHƯỢNG	DH09TM			10	10	0
6	09150076	CHÁU TRUNG	QUÂN	DH09TM			10	10	0
7	08150124	CHỀ A	SỬI	DH08TM			9,8	9	8
8	08150126	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	DH08TM			9,3	9	3
9	08150131	ĐỒNG ĐỨC	THÀNH	DH08TM			9,1	9	1
10	09150084	ĐOÀN THỊ MINH	THẢO	DH09TM			10	10	0
11	09150088	NGUYỄN HỮU HOÀNG	THÂN	DH09TM			9,8	9	8
12	08150140	TRẦN THỊ KIM	THỊNH	DH08TM			9,9	9	9
13	08150141	HUỲNH THỊ PHƯƠNG	THOA	DH08TM			10	10	0
14	08150143	NGUYỄN TẤN	THỜI	DH08TM			10	10	0
15	08150148	ĐÀO THI BÍCH	THÚY	DH08TM			10	10	0
16	09150093	CHU NGẠN	THƯ	DH09TM			10	10	0
17	09150099	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	DH09TM			10	10	0
18	09150101	PHAN THỊ THÙY	TRANG	DH09TM			10	10	0

Số bài: 32 ; Số tờ: 32

Cán bộ coi thi 1&2 — phan thị Hiền

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2 — Ng. T. Bình Minh

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00716

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Kinh doanh kho vận (208467) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 15/07/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD305 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09150102	TÔ THU	TRANG	DH09TM			10	10	0
20	09150103	TRẦN THANH	TRANG	DH09TM			vắng	vắng	vắng
21	07150179	BÙI NGỌC BẢO	TRÂN	DH08TM			3	3	0
22	08150166	NGUYỄN MINH	TRÍ	DH08TM			9,8	9	8
23	08150174	DƯƠNG TÔN	TÚ	DH08TM			10	10	0
24	09150107	ĐẶNG MINH	TUẤN	DH09TM			10	10	0
25	09150108	ĐỖ HOÀNG ANH	TUẤN	DH09TM			10	10	0
26	09150110	PHAN KIM	TUYỀN	DH09TM			9,7	9	7
27	09159003	VƯƠNG THỊ	VĂN	DH09TM			9,4	9	4
28	08150180	LÊ THỊ THÚY	VI	DH08TM			9,1	9	1
29	08150181	NGUYỄN THỊ	VI	DH08TM			9,7	9	7
30	08150182	VÕ THỊ HUYỀN	VI	DH08TM			9,7	9	7
31	09150114	BÙI THỊ TƯỜNG	VY	DH09TM			10	10	0
32	09150115	NGUYỄN THỊ NGỌC	XUYẾN	DH09TM			10	10	0
33	09150116	NGUYỄN THANH	Ý	DH09TM			10	10	0

Số bài: 32 ; Số tờ: 32

Cán bộ coi thi 1&2

Phạm Thị Hiền

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ng. T. Bích Minh

Ngày tháng năm